

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HS-ST
Ngày: 15/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH SƠN LA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương; bà Thảo Thị Mỹ Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diệp, thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định xét xử số: 81/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo sau đây:

Họ và tên: Quàng Văn B, sinh 1959; nơi ĐKHKTT: Bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 3/12; con ông: Quàng Văn K (đã chết); còn bà: Lương Thị Pe (Quàng Thị P); vợ: Lò Thị B; có 07 người con, lớn sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30' ngày 12 tháng 12 năm 2017, Tổ công tác Công an huyện S làm nhiệm vụ tại bản P, xã C, huyện S đã phát hiện bắt quả tang Quàng Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu trong chiếc tất đang đeo chân trái của B 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, theo B khai nhận là Heroin; 01 đôi tất màu xanh đã qua sử dụng; tạm giữ của B 01 xe mô tô BKS: 27H2-7658. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 13/12/2017, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, trích mẫu giám định. Kết quả: Số bột liên kết

màu trắng thu giữ của Quảng Văn B có khối lượng 7,76 gam, đã trích 0,2 gam làm mẫu giám định ký hiệu B1. Vật chứng còn lại 7,56gam ký hiệu B2.

Tại kết luận giám định số 88/KLMT ngày 18/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu B1 là chất ma túy; loại chất Heroin; trọng lượng của mẫu giám định là 0,2 gam. Tổng trọng lượng mẫu chất ma túy thu giữ được là 7,76gam; loại chất Heroin.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Do có quen biết với một người đàn ông tên H ở thành phố Sơn La từ năm 2016, và biết H có nhu cầu mua gỗ nên B và H có số điện thoại để liên lạc. Ngày 12/12/2017, khi B đang ở nhà thì H gọi điện hẹn B đến bản P, xã C, huyện S để thoả thuận việc mua bán gỗ thì B đồng ý đến gặp H. Gặp nhau, H bảo B tìm mua gỗ Lát có chiều dài 04m, chiều rộng từ 40-50 cm cho H và H ứng tiền công cho B bằng 01 gói Heroin rồi hẹn vài hôm nữa khi B tìm được gỗ thì sẽ lên lấy gỗ. B đồng ý và nhận lấy gói Heroin cất giấu vào chiếc tất đeo chân trái mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi thoả thuận xong B điều khiển xe mô tô đi về nhà, trên đường về cuối bản P, xã C thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang.

Cáo trạng số: 31/KSĐT-MT ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S truy tố Quảng Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề Hội đồng xét xử áp dụng (khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015) cho bị cáo được hưởng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo. Về vật chứng còn lại 7,56 gam Heroin cần tịch thu tiêu huỷ; tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước điện thoại di động tạm giữ của bị cáo; chiếc xe mô tô tạm giữ của bị cáo là vật không liên quan đến phạm tội nên cần trả lại.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo cùng các chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung, tội danh bản Cáo trạng; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, bị cáo hoàn toàn nhất trí và không có tranh luận với Kiểm sát viên, ý kiến cuối cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

[3] Bị cáo thừa nhận mình đang bị mắc nghiện nên đã Tàng trữ ma túy để sử dụng thì bị bắt quả tang. Tang vật thu giữ được 7,76 gam Heroín.

[4] So sánh tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của hai bộ luật (*tức BLHS năm 1999 và BLHS năm 2015*) thì Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn cho người phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết, xét xử đối với bị cáo.

[5] Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Quàng Văn B đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Khởi tố của cơ quan Điều tra và Truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, mắc nghiện ma túy lâu năm.

[8] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng cho bị cáo được hưởng.

[9] Về số ma túy thu giữ được trong vụ án: Bị cáo khai mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để mở rộng vụ án là phù hợp.

[10] Vật chứng vụ án còn lại: 01 mảnh nilon màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng; chiếc xe mô tô tạm giữ của bị cáo không có giấy tờ, không biển kiểm soát nên cần tịch thu để tiêu hủy

Xét thấy, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Quảng Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Quảng Văn B 05 (Năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày (12/12/2017).

2. Vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu để tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước ghi vật chứng vụ: Quảng Văn B SN 1959 chỗ ở bản P, xã C, huyện Đ, Điện Biên hành vi “Cất giấu trái phép chất ma túy” B2=7,56 gam Heroin. Mặt sau có 05 chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

+ 01 (một) mảnh Nilon màu trắng.

+ 01 (một) đôi tất màu xanh đã cũ loại tất bộ đội.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01(một) chiếc điện thoại di động màu xanh hiệu Viettel số imel 1: 354485015672079, số imel 2: 354485015672079 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô Wave α màu đỏ hiệu Honda BKS 27H2 – 7658 có số khung: 021222, số máy: 2521263 đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện S và Công an huyện S, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-Toà án tỉnh;

-VKS huyện;

-Thị hành án hình sự;

-Thị hành án dân sự;

-Bị cáo;

-Sở tư pháp tỉnh;

-Lưu HS;

-Lưu VP.

Lường Văn Quyết

